TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-ST
Ngày: 26/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tám

2. Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2020/TLST-HS ngày 22/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/QĐXXST-HS ngày 11/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đông A - Sinh 1994; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Ph, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đình Ng và bà Bùi Thị T; Có vợ là Hà Thị H và có 02 (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 38 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Ra trại ngày 08/10/2015 (chưa chấp hành xong phần dân sự); Tạm giữ từ ngày 10/10/2019, chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang H - Sinh 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Ph, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị H; Có vợ là Vũ Thị Th và có 02 (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 10/10/2019, chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Nga - sinh năm 1995, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Nh, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Hoàng Thị Diệu M - sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ : Thôi Hữu, thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Lương Thị Hạnh Tr - sinh năm 1987, vắng mặt

Địa chỉ: Đội Cung, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h00 ngày 03/10/2019, Vũ Đông A điều khiển xe mô tô Exciter 135 màu đỏ - đen (không lắp biển kiểm sóat) đến nhà Nguyễn Quang H, sau đó cả hai cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản. Nguyễn Quang H điều khiển xe chở Vũ Đông A lên trung tâm thành phố Thanh Hóa khi đi đến đoạn cầu Bố trước khách sạn Tài Hoa, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, cả hai phát hiện thấy anh Mai Tuấn A điều khiển xe Honda SH màu đen BKS: 36B5 - 06611 chở vợ là chị Nguyễn Thị Thu H và con nhỏ đi phía trước cùng chiều, chị H đeo túi xách màu đen bên hông trái. H điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của anh Tuấn A, còn Đông A dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị H, rồi tăng ga bỏ chạy, sau đó cả hai kiểm tra tài sản trong túi có: 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại Iphone 6 và tiền VNĐ 400.000đ. Đông A và H lấy tiền và điện thoại còn giấy tờ và túi xách vứt trên đường đi không nhớ ở đoạn nào. Sau đó, Đông A và H đem điện thoại đến bán cho anh Trần Huy M, sinh năm 1998 ở xã Quảng C, thành phố Thanh Hóa (chủ cửa hàng điện thoại M Apple), khi bán cho anh M, H nói máy của mình đó cũ và quên mật khẩu, không sử dụng nữa muốn bán, anh M xem máy rồi đồng ý thỏa thuận mua với giá 500.000đ. Khi được thông báo chiếc điện thoại là tang vật của vụ án anh M đó tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tổng số tiền cả hai cướp giật được là: 900.000đ (tiền 400.000đ và bán máy 500.000đ) cả hai chia nhau Đông A 500.000đ, H 400.000đ ăn tiêu cá nhân hết.

Theo báo cáo của chị Nguyễn Thị Thu H, tài sản của chị bị cướp giật gồm: tiền VNĐ: 400.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trị giá: 24.000.000đ (mua năm 2015); 01 CMND, 01 túi xách và 400.000đ. Túi xách và giấy tờ tùy thân đã cũ và số tiền 400.000đ chị H không yêu cầu bồi thường.

Ngày 11/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá: chiếc điện thoại Iphone 6plus trị giá: 24.000.000đ x

20% = 4.800.000đ (BL: 114). Tổng giá trị thiệt hại của H: 5.200.000đ, Cơ quan điều tra đã thu và trả lại tài sản cho chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Vũ Đông A và Nguyễn Quang H còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản khác như sau:

***Vụ thứ nhất*:**

Khoảng 14^{h}30 ngày 03/9/2019, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô Exciter 135 màu đỏ - đen (không lắp biển kiểm soát) chở Vũ Đông A lên trung tâm thành phố Thanh Hóa để cướp giật tài sản, khi đi đến đoạn Đại lộ Nam Sông Mã gần ngã tư giao với đường Trần Hưng Đạo, cả hai phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Ph điều khiển xe Honda SH màu tím BKS:36B2: 74503 chở chị Nguyễn Thị Ng đi phía trước cùng chiều, chị Ng có để chiếc ví màu đen trước bụng. H điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của chị Ph, còn Đông A dùng tay phải giật chiếc ví của chị Ng, rồi tăng ga bỏ chạy, sau đó cả hai kiểm tra tài sản trong túi có: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S8 plush, tiền VNĐ 1.300.000đ và một số giấy tờ cá nhân. Đông A và H lấy tiền và điện thoại còn giấy tờ và túi xách vứt trên đường đi không nhớ ở đoạn nào. Sau đó, Đông A và H đem điện thoại đến bán cho anh Trần Huy M (chủ cửa hàng điện thoại M Apple) với giá: 2.000.000đ, khi bán cho anh M, H nói máy của mình cần tiền nên bán. Khi được thông báo chiếc điện thoại là tang vật của vụ án, anh M đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tổng số tiền cả hai cướp giật được là 3.300.000đ (tiền 1.300.000đ và bán máy 2.000.000đ) cả hai chia đều nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Theo báo cáo của chị Nguyễn Thị Ng, tài sản của chị bị cướp giật gồm: tiền VNĐ: 1.300.000đ; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S8 plush trị giá: 20.000.000đ (mua năm 2017); ví, giấy tờ tùy thân đó cũ và số tiền 1.300.000đ chị Ng không yêu cầu bồi thường.

Ngày 23/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá: Chiếc điện thoại Sam sung Galasy S8 trị giá: 14.000.000đ x 60% = 8.400.000đ (BL: 114). Tổng giá trị thiệt hại của Ng: 9.700.000đ.Cơ quan điều tra đã thu và trả lại tài sản cho chị Ng, chị Ng không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

***Vụ thứ hai*:**

Khoảng 19^{h}00 ngày 23/9/2019, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô Exciter 135 màu đỏ - đen (không lắp biển kiểm sóat) chở Vũ Đông A lên trung tâm thành phố Thanh Hóa để cướp giật tài sản, khi đi qua cầu Quán Nam, gần ngã tư giao nhau với đường tránh thành phố Thanh Hóa, cả hai phát hiện thấy chị Hoàng Thị Diệu M điều khiển xe Vespa màu trắng BKS: 36B4 - 764.10 đi phía trước cùng chiều, chị M có đeo chiếc túi màu xanh trước bụng. H điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của chị M, còn Đông A dùng tay phải giật chiếc ví của

chị M, rồi tăng ga bỏ chạy, sau đó cả hai kiểm tra tài sản trong túi có: 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, tiền VNĐ 600.000đ, và một số giấy tờ cá nhân. Đông A và H lấy tiền và điện thoại còn giấy tờ và túi xách vứt trên đường đi không nhớ ở đoạn nào. Một thời gian sau qua mạng xã hội chị M đã tìm lại được túi xách và giấy tờ tùy thân. Số tiền 600.000đ cả hai chia đều nhau ăn tiêu cá nhân hết, còn chiếc điện thoại H đem về cất giấu tại tầng hai nhà bà Nguyễn Thị L (bà nội của H). Sau đó H có nhắn về cho mẹ mình là bà Bùi Thị H đem giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Theo báo cáo của chị Hoàng Thị Diệu M, tài sản của chị bị cướp giật gồm: tiền VNĐ: 600.000đ; 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng trị giá: 14.000.000đ (mua năm 2016); Đối với số tiền 600.000đ chị M không yêu cầu bồi thường .

Ngày 06/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá: chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng trị giá: 14.000.000đ x 40% = 5.600.000đ (BL: 114; 134). Tổng giá trị thiệt hại của M: 7.200.000đ Cơ quan điều tra đã thu và trả lại tài sản cho chị M, chị M không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

***Vụ thứ ba*:**

Khoảng 21^{h}00 ngày 30/9/2019, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô Exciter 135 màu đỏ - đen (không lắp biển kiểm soát) chở Vũ Đông A lên trung tâm thành phố Thanh Hóa để cướp giật tài sản, khi đi đến trước số nhà 127 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa (hướng Nam - Bắc), cả hai phát hiện thấy anh Nguyễn Thế Đ điều khiển xe điện BKS: 36MĐ1-491.78 chở vợ là chị Lương Thị Hạnh Tr và con nhỏ đi phía trước cùng chiều, chị Tr đeo túi xách màu nâu đen bên hông phải. H điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của chị Tr, còn Đông A dùng tay phải giật chiếc ví của chị Tr, rồi tăng ga bỏ chạy, sau đó cả hai kiểm tra tài sản trong túi có: 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, Imei: 353814086294540; 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, Imei: 353806089744216; 01 điện thoại Iphone 6S màu xỏm; tiền VNĐ 22.000.000đ, và một số giấy tờ cá nhân. Đông A và H lấy tiền và điện thoại còn giấy tờ và túi xách vứt trên đường đi không nhớ ở đoạn nào. Số tiền 22.000.000đ cả hai chia đều nhau ăn tiêu cá nhân hết, 03 chiếc điện thoại H đem về cất giấu tại tầng hai nhà bà Nguyễn Thị L. Sau đó H có nhắn về cho mẹ mình là bà Bùi Thị H đem giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bà H chỉ tìm thấy và giao nộp được 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Theo báo cáo của chị Lương Thị Hạnh Tr, tài sản của chị bị cướp giật gồm: tiền VNĐ: 22.000.000đ; 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, Imei: 353814086294540 trị giá; 20.000.000đ (mua năm 2018) 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, Imei: 353806089744216 trị giá: 8.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 6S màu xám trị giá: 18.000.000đ (năm 2016) và giấy tờ tùy thân các loại

(BL: 96->100, 166). Túi xách và giấy tờ tùy thân chị Tr không yêu cầu bồi thường.

Ngày 07/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá: 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, Imei: 353814086294540 trị giá; 20.000.000đ x 35% = 7.000.000đ; 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, Imei: 353806089744216 trị giá: 8.500.000đ x 95% = 8.075.000đ; 01 điện thoại Iphone 6S màu xám trị giá: 18.000.000đ x 30% = 5.400.000đ (BL: 143). Tổng giá trị thiệt hại của Tr: 42.475.000đ (bao gồm tiền và điện thoại). Cơ quan điều tra đã thu và trả lại tài sản cho chị Tr chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu hồng. Gia đình Vũ Đông A và Nguyễn Quang H đã bồi thường cho chị Tr 02 điện thoại và 2.000.000đ, chị Tr yêu cầu H và Đông A còn phải bồi thường số tiền 20.000.000đ cho chị.

Sau khi cướp giật được tài sản, H có đem về nhà bà L (bà nội) để cất giấu, việc H đi cướp giật bà L và bà H (mẹ H) không biết và không liên quan nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại anh M mua lại của Đông A và H, khi biết tài sản do trộm cắp mà có, anh M đã giao nộp cho cơ quan Công an. Anh M không yêu cầu Đông A và H phải bồi thường khoản tiền anh đã bỏ ra mua điện thoại. Mặt khác tuy anh Trần Huy M là người đã mua lại tài sản của H và Đông A, nhưng do không nhận biết được đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Đối với chiếc xe máy Exciter 135 màu đỏ - đen của Đông A mua (qua mạng), hiện không nhớ BKS, nhưng chưa sang tên đổi chủ sau đó lại bán lại cho người khác không rõ nhân thân địa chỉ (qua mạng). Đông A đã sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội và thường xuyên tháo biển số nên Đông A không nhớ được biển số xe và hiện cũng không biết được xe đang ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đông A và Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận khi Công an triệu tập các bị cáo và nghi ngờ các bị cáo thực hiện các vụ cướp giật tài sản. Do biết không thể trốn tránh được trách nhiệm, nên các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS-TPTH ngày 21/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Vũ Đông A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của BLHS và truy tố Nguyễn Quang H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của BLHS đối với Vũ Đông A

- Điểm c, d khoản 2 Điều 171 của BLHS đối với Nguyễn Quang H

- Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS

Xử phạt:

Vũ Đông A từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

Nguyễn Quang H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm trả cho chị Lương Thị Hạnh Tr số tiền 20.000.000đ.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2019 đến ngày 03/10/2019, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô Exciter 135 màu đỏ - đen (không lắp biển kiểm soát) chở Vũ Đông A thực hiện 4 vụ cướp giật tài sản của những người tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa cụ thể:

- Cướp giật của chị Nguyễn Thị Ng chiếc điện thoại Sam sung Galasy S8 trị giá 8.400.000đ và 1.300.000đ;

- Cướp giật của chị Nguyễn Thị Thu H chiếc điện thoại Iphone 6 plus trị giá 4.800.000đ và 400.000đ;

- Cướp giật của chị Lương Thị Hạnh Tr 02 điện thoại Iphone 7 plus và 01 điện thoại Iphone 6s, tổng trị giá 20.475.000đ và 22.000.000đ;

- Cướp giật của chị Hoàng Thị Diệu M chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng trị giá 5.600.000đ và 600.000đ. Số tiền cướp giật được cả 2 chia nhau sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Tổng giá trị tài sản Đông A và H cướp giật là 63.575.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Riêng bị cáo Vũ Đông A năm 2013 đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Vũ Đông A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của BLHS và truy tố Nguyễn Quang H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đã lợi dụng khi người bị hại đang tham gia giao thông để cướp giật tài sản rồi phóng xe bỏ chạy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, công khai và xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và vai trò của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 04 lần, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện tác động với gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả; Đầu thú các hành vi phạm tội. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng điểm

b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết và phân công vai trò mà chỉ thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Đông A là người khởi xướng nên có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Quang H.

[5] Về hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Mặt khác bị cáo Vũ Đông A đã từng xét xử về cùng loại tội, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chị Nguyễn Thị Thu H; Nguyễn Thị Ng và Hoàng Thị Diệu M đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt, phần còn lại các chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Xét yêu cầu của các chị là hoàn toàn tự nguyện, nên không buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các chị Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Ng và Hoàng Thị Diệu M.

Riêng chị Lương Thị Hạnh Tr yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị 20.000.000đ tiền VNĐ mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Trang. Xét yêu cầu của chị Tr là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS. Do đó cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm trả cho chị Tr 20.000.000đ (mỗi bị cáo trả 10.000.000đ).

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí DSST, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của BLHS đối với Vũ Đông A; điểm c, d khoản 2 Điều 171 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Quang H; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48 của BLHS; khoản 2 Điều 136 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang H và Vũ Đông A phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt:

Vũ Đông A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2019.

Nguyễn Quang H 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc mỗi bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Lương Thị Hạnh Tr 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 500.000đ đ án phí DSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Lê Thị Hương